

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 6 - 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y, sinh năm 1991

Cư trú: huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đ, sinh năm 1984

Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đ và chị Y kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 28/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Hiện tại anh chị đã ly thân gần 03 năm nay. Lý do ly thân là do mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không thành thật trong chi tiêu tiền bạc của vợ chồng. Đồng thời anh Đ tham gia tệ nạn xã hội là cờ bạc. Chị cùng gia đình cha mẹ hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ không từ bỏ. Thấy không thể duy trì cuộc sống chung và hạnh phúc nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Con chung: A, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Anh Đ, chị Y không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Anh Đ, chị Y xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm nhưng anh Đ có ý kiến bằng văn bản là từ chối tham gia tố tụng tại phiên hòa giải, phiên tòa xét xử; đồng ý Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh; theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] *Hôn nhân*: Anh Đ và chị Y kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân. Tại phiên tòa chị Y xác định lý do ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng chứ không nguyên nhân nào khác. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ gian dối trong chi tiêu tiền bạc của vợ chồng. Đồng thời anh Đ tham gia cờ bạc. Chị cùng gia đình cha mẹ hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần anh Đ hứa từ bỏ nhưng không sửa chữa. Hiện nay chị không còn tình cảm thương yêu vợ chồng đối với anh Đ. Thấy không thể nào có cuộc sống chung và hạnh phúc nên chị Y có Đơn khởi kiện xin ly hôn. Ngày 01/6/2018 anh Đ có ý kiến bằng văn bản là anh đồng ý ly hôn với chị Y. Những vấn đề trên đã chứng minh chị Y và anh Đ không còn hạnh phúc, tình cảm yêu thương vợ chồng không còn; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[3] *Con chung*: A, sinh ngày 25/02/2015 do chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Yêu cầu này của chị Y phù hợp với quy định của pháp luật và anh Đ thống nhất nên chấp nhận yêu cầu này của chị Y.

Cấp dưỡng cho con: Chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Tài sản chung*: Chị Y, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Chị Y, anh Đ xác định không.

[6] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị Y phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: - *Hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Y, chị Y ly hôn với anh Đ.

Con chung: Giao A, sinh ngày 25/02/2015 cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị Y phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011902 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Tân Thuận;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến